qiě màn

且慢

interjection · hold on, wait a moment

Example Sentences

Qiě màn wǒ hái yǒu huà yào shuō
且 慢 ， 我 还 有 话 要 说 。

Hold on, I still have something to say.

Qiě màn xíng dòng xiān tīng ting tā de yì jiàn
且 慢 行 动 ， 先 听 听 他 的 意 见 。

Wait before acting; first listen to his opinion.

Trace each character, then write the word on your own.

且 且 且 且 且 且 且 且

慢 慢 慢 慢 慢 慢 慢 慢 慢 慢 慢

慢 慢 慢 慢 慢 慢